

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BUÔN HỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
Thực hiện công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Nơ Trang Lơng (đoạn từ đường Nguyễn Hiền đến đường Trần Cảnh)
phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (đợt 1)
(Kèm theo Quyết định số 2337 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của UBND phường Buôn Hồ)

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Bà H NGUIN MLÔ Số căn cước công dân: 066188009314 Nơi thường trú: 68 Phan Kiệm, phường Buôn Hồ (ĐT: 0359321180)					194,182,000	
A	Đất		283.1			33,972,000	
1	Thửa đất số 225, tờ bản đồ số 05: Tổng diện tích đất 3839,2 m2 đất trồng CLN. Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 283,1 m2 đất trồng CLN, chưa được cấp GCNQSD đất. - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được cấp UBND thị xã Buôn Hồ cấp GCNQSD số BO 656359 được cấp ngày 13/6/2013 tại thửa đất số 116, tờ bản đồ số 01. Diện tích đất 1078m2. Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm và GCNQSD số BO 656358 được cấp ngày 13/6/2013 tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 01. Diện tích đất 1690m2. Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm	m ²	283.1	120,000	1	33,972,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất tính theo Phụ lục IX Bảng giá đất trồng cây lâu năm (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk) + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					92,266,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
	Bồi thường cây trồng chính					74,751,800	
1	Cà phê vối trồng năm 2007	Cây	26.0	2,828,800	100%	73,548,800	Mật độ 236,3m ² /26 cây
2	Bơ thường trồng năm 2022	Cây	1.0	2,406,000	50%	1,203,000	Mật độ 46,7m ² /1 cây
	Hỗ trợ cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ					17,514,000	
1	Mãng cầu trồng năm 2022	Cây	1.0	903,000	80%	722,400	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
2	Mãng cầu trồng năm 2017	Cây	7.0	2,550,000	80%	14,280,000	
3	Bơ thường trồng năm 2022	Cây	1.0	2,406,000	40%	962,400	
4	Mít thường trồng năm 2019	Cây	1.0	1,302,000	40%	520,800	
5	Xoài thường trồng năm 2010	Cây	1.0	1,221,000	40%	488,400	
6	Chuối mới trồng	Cây	15.0	45,000	80%	540,000	
D	Các khoản hỗ trợ					67,944,000	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m ²	283.1	120,000	2	67,944,000	
2	Ông NGUYỄN DŨNG. Số căn cước công dân: 066075006912 Bà TRẦN THỊ KIỀU OANH. Số căn cước công dân: 051175008784 Nơi thường trú: 1041 Hùng Vương, phường Buôn Hồ (ĐT:0905593021)					36,364,000	
A	Đất		96.2			11,544,000	
1	Thửa đất số 873, tờ bản đồ số 05: Tổng diện tích đất 823,6 m² đất trồng CLN. Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 96,2 m² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng. Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 01525405, cấp ngày 25/7/2025 tại thửa đất số 873, tờ bản đồ số 5 với diện tích 823,6m². Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm.	m ²	96.2	120,000	1	11,544,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất tính theo Phụ lục IX Bảng giá đất trồng cây lâu năm (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk) + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
	Hàng rào tạm lưới B40, Trụ BTCT dài 23m	m	23.0			0	Tự di dời
C	Cây trồng, vật nuôi					1,732,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
1	Ôi trồng thường năm 2020	Cây	1.0	780,000	50%	390,000	Mật độ 22,2m ² /01 cây
2	Mãng cầu thường trồng năm 2020	Cây	1.0	2,550,000	50%	1,275,000	Mật độ 25m ² /01 cây
3	Keo trồng năm 2023	Cây	2.0	33,722	100%	67,444	
D	Các khoản hỗ trợ					23,088,000	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m2	96.2	120,000	2	23,088,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ						
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá		Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
3	Ông TRỊNH VĂN MỸ. Số căn cước công dân: 066077007864 Bà LÊ THỊ HỒNG. Số căn cước công dân: 066179002171 Nơi thường trú: 30 Lý Tự Trọng, phường Buôn Hồ (ĐT:0984304703)						87,369,000	
A	Đất		207.7				24,924,000	
1	Thửa đất số 226, tờ bản đồ số 05: Tổng diện tích đất 1325,2m ² đất trồng CLN. Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 135,6 m ² đất trồng CLN Thửa đất số 874, tờ bản đồ số 05: Tổng diện tích đất 624,4m ² đất trồng CLN. Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 72,1m ² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng. Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 01525405, cấp ngày 25/7/2025 tại thửa đất số 873, tờ bản đồ số 5 với diện tích 823,6m ² . Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm.	m ²	207.7	120,000		1	24,924,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất tính theo Phụ lục IX Bảng giá đất trồng cây lâu năm (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk) + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc						0	
	Hàng rào kẽm gai, Trụ BTCT dài 68,5m	m	68.5				0	Tự di dời
C	Cây trồng, vật nuôi						12,597,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
	Bồi thường cây trồng chính (Thửa đất số 226, tờ bản đồ số 05)	m ²	135.6				4,940,000	
1	Mắc ca trồng năm 2021	Cây	4.0	1,235,000	100%		4,940,000	Mật độ 135,6m ² /4 cây
	Hỗ trợ cây trồng chính và cây trồng xen vượt mật độ						3,952,000	Tổng giá trị hỗ trợ tính bằng 80% giá trị cây trồng chính
1	Mắc ca trồng năm 2021	Cây	8.0	1,235,000	80%		7,904,000	
	Bồi thường cây trồng chính (Thửa đất số 874, tờ bản đồ số 05)	m ²	72.1				3,705,000	
1	Mắc ca trồng năm 2021	Cây	3.0	1,235,000	100%		3,705,000	
D	Các khoản hỗ trợ						49,848,000	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m2	207.7	120,000	2		49,848,000	
4	Bà H DIL MLỎ DUỖN DU. Số căn cước công dân: 066168007232 Nơi thường trú: 107 Nơ Trang Long, phường Buôn Hồ						137,877,000	
A	Đất		245.3				29,436,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 769,4m ² đất trồng CLN. Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 245,1m ² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Khai hoang, chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ	m ²	245.3	120,000	1	29,436,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất tính theo Phụ lục IX Bảng giá đất trồng cây lâu năm (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk) + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
	Sân bê tông dày 7cm. DT = (3,7 x 21,2). Xây dựng năm 2025	m ²	78.4			0	Không được hỗ trợ theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 20 Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND
C	Cây trồng, vật nuôi					49,569,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
	Bồi thường cây trồng chính	m²	166.7			31,580,000	Đã trừ diện tích sân xi măng
1	Bơ ghép trồng năm 2018	Cây	4.0	7,895,000	100%	31,580,000	Mật độ 166,7m ² /4cây
	Hỗ trợ cây trồng chính và cây trồng xen vượt mật độ					17,988,800	
1	Mãng cầu thường trồng năm 2018	Cây	1.0	2,550,000	40%	1,020,000	
2	Bơ ghép trồng năm 2018	Cây	1.0	7,895,000	80%	6,316,000	Mật độ 166,7m ² /4cây
3	Mít ghép trồng năm 2018	Cây	3.0	2,829,000	80%	6,789,600	
4	Đinh lăng trồng năm 2018	Cây	1.0	39,000	80%	31,200	
5	Chuối chưa có buồng	Cây	20.0	103,000	80%	1,648,000	
6	Hàng rào chèn tàu cao 1,5m, dài 70m	m	70.0	39,000	80%	2,184,000	
D	Các khoản hỗ trợ					58,872,000	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m2	245.3	120,000	2	58,872,000	
5	Ông LÊ QUANG HIẾN. Số căn cước công dân: 052056009703 Nơi thường trú: 123 Trần Hưng Đạo, phường Buôn Hồ (ĐT:0365818730)					36,226,000	
A	Đất		66.5			33,250,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 265, tờ bản đồ số 05: Tổng diện tích đất 419 m² đất ODT + CLN. Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 66,5 m² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng. Đã được Sở TNMT tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 177340, cấp ngày 22/12/2020 tại thửa đất số 265, tờ bản đồ số 5 với diện tích 4196m². Mục đích sử dụng: Đất ở, đất trồng cây lâu năm.	m ²	66.5	500,000	1	33,250,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					2,976,000	
	Hàng rào lưới B40, móng xây gạch cao Bq 40cm, lưới cao 1,5m, Trụ BTCT (10x10) dài 24m. Xây dựng năm 2010	m	24.0	248,000	50%	2,976,000	Điểm C khoản 4 Điều 20 Quyết định 26/2026/QĐ-UBND
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
6	Ông VƯƠNG THỊ GIÁNG HƯƠNG. Số căn cước công dân: 066075006912 Nơi thường trú: 29 Đinh Tiên Hoàng, phường Buôn Hồ (ĐT:0917832299)					97,073,000	
A	Đất		103.3			51,650,000	
1	Thửa đất số 379, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 622,6 m² đất trồng ODT+CLN. Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 103,3m² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng. Đã được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 577791, cấp ngày 19/7/2022 tại thửa đất số 379, tờ bản đồ số 12 với diện tích 622,6m². Mục đích sử dụng: Đất ở 70m2, đất trồng cây lâu năm 590,8m2.	m ²	103.3	500,000	1	51,650,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					45,423,000	
	Trụ công xây gạch (60x60), ốp gạch (60x60), cao 2,3m. Xây dựng năm 2010	trụ	2.0	4,586,000	50%	4,586,000	
	Gạch ốp trụ công. DT=(0,6x2,3)x4	m ²	5.5	319,000	50%	880,440	
	Hàng rào song sắt, móng đá học, xây gạch cao bq 60cm, song sắt cao 1,1m, trụ xây gạch (40x40), dài 24,80m	m	24.8	2,998,000	50%	37,175,200	
	Sân bê tông, dày 7cm. DT=17x3,6	m ²	61.2	90,900	50%	2,781,540	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
7	Ông Y THUẬN MLÔ. Số căn cước công dân: 066085011167 Nơi thường trú: 111 Nơ Trang Long, phường Buôn Hồ (ĐT:0367268135)					65,859,000	
A	Đất		126.9			63,450,000	
1	Thửa đất số 187, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 1586,9m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 126,9m² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho. Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 775890, cấp ngày 22/9/2017 tại thửa đất số 187, tờ bản đồ số 12 với diện tích 1589,2m². Mục đích sử dụng: Đất ở 180m²; đất trồng cây lâu năm 1418,2m².	m ²	126.9	500,000	1	63,450,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m²x20%=500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
	Sân bê tông dày 7cm. DT= (5x3,4)+(4x1,2)/2. Xây dựng năm 2023	m ²	19.4			0	Không được hỗ trợ theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 20 Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND
C	Cây trồng, vật nuôi					2,409,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
1	Mít thường trồng năm 2018	Cây	1.0	2,829,000	50%	1,414,500	
2	Hàng rào chẻ tàu cao 1,5m, dài 25,5m	m	25.5	39,000	100%	994,500	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
D	Các khoản hỗ trợ					0	
8	Ông Y THIÊP MLỒ. Số căn cước công dân: 066075004342 Bà H DUỆT NIÊ. Số căn cước công dân: 066178008845 Nơi thường trú: 111 Nơ Trang Long, phường Buôn Hồ (ĐT:0367268135)					19,686,000	
A	Đất		35.6			18,298,000	
1	Thửa đất số 495, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 476m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 35,6m² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN VPĐKĐĐ thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DP 499884, cấp ngày 20/8/2024 tại thửa đất số 495, tờ bản đồ số 12 với diện tích 476m². Mục đích sử dụng: Đất ở 73,1m²; đất trồng cây lâu năm 402,9m².	m ²	35.6	514,000	1	18,298,400	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1 + 10% VT1 đường A Mí Đơan: (2.500.000đ/m² + 10%*700.000đ/m²)*20%=500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
1	Hàng rào tạm lưới B40, trụ BTCT dài 7m, xây dựng năm 2000	m	7.0		100%	0	Tự di dời
C	Cây trồng, vật nuôi					1,388,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
1	Ồi thường trồng năm 2010	Cây	1.0	1,750,000	50%	875,000	
2	Lộc vừng	Cây	1.0	513,000	100%	513,000	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
9	Ông NGUYỄN VĂN TỈNH. Số căn cước công dân: 066084010200 Bà NGUYỄN THỊ OANH. Số căn cước công dân: 066186012898 Nơi thường trú: 62A Hải Thượng Lãn Ông, phường Buôn Hồ (ĐT:0903533103)					9,250,000	
A	Đất		18.5			9,250,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 491, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 149,1m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 18,5m² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN VPĐKĐĐ thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 00625028, cấp ngày 21/2/2025 tại thửa đất số 491, tờ bản đồ số 12 với diện tích 149,1m². Mục đích sử dụng: Đất ở 66,9m²; đất trồng cây lâu năm 82,2m².	m ²	18.5	500,000	1	9,250,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
10	Ông HUỖNH NGỌC DIỆP. Số căn cước công dân: 066078006083 Bà THÁI THỊ THÙY HƯƠNG. Số căn cước công dân: 052185005442 Nơi thường trú: 29 Huỳnh Thúc Kháng, phường Buôn Hồ (ĐT:0935280847)					25,750,000	
A	Đất		51.5			25,750,000	
1	Thửa đất số 500, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 436,9m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 51,5m² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 06057600, cấp ngày 27/01/2026 tại thửa đất số 500, tờ bản đồ số 12 với diện tích 436,9m². Mục đích sử dụng: Đất ở 341,9m²; đất trồng cây lâu năm 95m².	m ²	51.5	500,000	1	25,750,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Hàng rào tạm lưới B40, trụ BTCT dài 21m, xây dựng năm 2026	m	21.0		100%	0	tự di dời
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
11	Bà NGUYỄN THỊ MINH. Số căn cước công dân: 042183007723 Nơi thường trú: 03 Lê Văn Hưu, phường Buôn Hồ (ĐT:0981883400)					16,910,000	
A	Đất		29.9			14,950,000	
1	Thửa đất số 445, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 248,7m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 29,2m² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho quyền sử dụng đất. Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 759351, cấp ngày 09/02/2023 tại thửa đất số 445, tờ bản đồ số 12 với diện tích 248,7m². Mục đích sử dụng: Đất ở 50m²; đất trồng cây lâu năm 198,7m².	m ²	29.9	500,000	1	14,950,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					1,960,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
	Sanh ĐK>30cm, cao >3m	Cây	1.0	1,960,000	100%	1,960,000	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
12	Bà NGUYỄN THỊ LỆ. Số căn cước công dân: 042183007723 Nơi thường trú: 03 Lê Văn Hưu, phường Buôn Hồ (ĐT:0981883400)					12,950,000	
A	Đất		25.9			12,950,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 445, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 248,7m ² . Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 29,2m ² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho quyền sử dụng đất. Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 759351, cấp ngày 09/02/2023 tại thửa đất số 445, tờ bản đồ số 12 với diện tích 248,7m ² . Mục đích sử dụng: Đất ở 50m ² ; đất trồng cây lâu năm 198,7m ² .	m ²	25.9	500,000	1	12,950,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m ² x 20% = 500.000đ/m ² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
13	Bà NGUYỄN THỊ THỎA. Số căn cước công dân: 042183007723 Nơi thường trú: 03 Lê Văn Huru, phường Buôn Hồ (ĐT:0981883400)					14,600,000	
A	Đất		29.2			14,600,000	
1	Thửa đất số 445, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 248,7m ² . Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 29,2m ² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận tặng cho quyền sử dụng đất. Đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 759351, cấp ngày 09/02/2023 tại thửa đất số 445, tờ bản đồ số 12 với diện tích 248,7m ² . Mục đích sử dụng: Đất ở 50m ² ; đất trồng cây lâu năm 198,7m ² .	m ²	29.2	500,000	1	14,600,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m ² x 20% = 500.000đ/m ² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
D	Các khoản hỗ trợ					0	
14	Ông NGUYỄN VĂN THANH. Số căn cước công dân: 066083004661 Bà NGUYỄN THỊ KIM THOA. Số căn cước công dân: 066186013695 Nơi thường trú: phường Buôn Hồ (ĐT:0944554557)					41,095,750	
A	Đất		55.3			27,650,000	
1	Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 563,5m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 55,3m² đất trồng CLN Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được UBND phường Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 07296448, cấp ngày 18/5/2026 tại thửa đất số 197, tờ bản đồ số 12 với diện tích 563,5m². Mục đích sử dụng: Đất ở 305,5m²; đất trồng cây lâu năm 258m².	m ²	55.3	500,000	1	27,650,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					13,446,000	
	Trụ công xây gạch (40x40), sơn nước, bả ma tíc, cao 2,1m, 2 trụ. Xây dựng năm 2010	Trụ	2.0	2,203,000	50%	2,203,000	
	Hàng rào song sắt, trụ xây gạch (40x40), xây gạch cao bq 40cm, song sắt cao 1,1m, dài 7,5m. Xây dựng năm 2010	m	7.5	2,998,000	50%	11,242,500	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
15	Bà H CỬN MLỖ. Số căn cước công dân: 066179004391 Nơi thường trú: phường Buôn Hồ (ĐT:0944554557)					123,749,000	
A	Đất		127.3			65,432,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 458, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 2405,9m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 127,3m² đất trồng CLN - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được VPĐK đất đai tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 213378, cấp ngày 03/10/2023 tại thửa đất số 458, tờ bản đồ số 12 với diện tích 2405,9m². Mục đích sử dụng: Đất ở 40m²; đất trồng cây lâu năm 2365,9m².	m ²	127.3	514,000	1	65,432,200	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: (2.500.000đ/m² + 10%*700.000đ/m²) x20%=500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					58,317,000	
	Trụ công xây gạch (40x40), cao 2,4m, 2 trụ. Xây dựng năm 1998	Trụ	2.0	2,203,000	65%	2,863,900	
	Hàng rào xây gạch cao bq 30cm, song sắt cao 1,1m, trụ xây gạch (30x30) dài 21m. Xây dựng năm 1998	m	21.0	2,998,000	65%	40,922,700	
	Tường xây gạch cao 1m, dài 11,5m. Xây dựng năm 1998	m	11.5	936,000	65%	6,996,600	1872000*50%
	Sân xi măng: DT = 5*25,5. Xây dựng năm 1998	m ²	127.5	90,900	65%	7,533,338	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
16	Ông LÊ MINH TUẤN. Số căn cước công dân: 066094002863 Nơi thường trú: 123 Nơ Trang Long, phường Buôn Hồ (ĐT:0349100491)					9,090,000	
A	Đất		41.5			9,090,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 464, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 130,6m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 15m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN VPĐKĐĐ thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN 518372, cấp ngày 25/3/2024 tại thửa đất số 464, tờ bản đồ số 12 với diện tích 130,6m². Mục đích sử dụng: Đất ở 104,2m²; đất trồng cây hàng năm khác 26,4m²	m ²	15.0	500,000	1	7,500,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
1	Thửa đất số 465, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 457,2m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 26,5m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN VPĐKĐĐ thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN 518373, cấp ngày 25/3/2024 tại thửa đất số 465, tờ bản đồ số 12 với diện tích 457,3m². Mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác	m ²	26.5	60,000	1	1,590,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất tính theo Phụ lục VIII Bảng giá đất trồng cây hàng năm khác (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk) + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
1	Sân lát gạch (40x40). DT=(8,2x3,8)m ² xây dựng năm 2020	m ²	31.2				Không được hỗ trợ theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 20 Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND
2	Sân bê tông dày 7cm, xây dựng năm 2020. DT=(7x2,7)	m ²	18.9				
3	Trụ cổng xây gạch (60x60), sơn nước, bả ma tíc, cao 2,8m, 2 trụ. Xây dựng năm 2020	Trụ	2.0				
4	Trụ cổng xây gạch (35x35), sơn nước, bả ma tíc, cao 2,3m, 1 trụ. Xây dựng năm 2020	Trụ	1.0				
5	Tấm đan trụ cổng, sơn nước, bả matic. DT=0,8x5	m ²	4.0				
6	Tường rào xây gạch, móng đá ca 2,7m, dài 7,5m. Xây dựng năm 2020	m	7.5				

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
7	Gạch trang trí (5x25)cm ốp tường. Xây dựng năm 2020. DT=(1,85x1,4)+(2,1x1,4)	m ²	5.5				
8	Tường xây gạch. Cao 1,3m, dài 1,8m. Xây dựng năm 2020	m	1.8				
9	Hồ cá xây gạch, tường ốp gạch (30x60). V=0,5x0,55x1,9	m ³	0.523				
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
17	Ông LÊ TIẾN ANH. Số căn cước công dân:066092000285 Bà TRẦN THỊ OANH. Số căn cước công dân: 031192018237 Nơi thường trú: 03 Hải Triều, phường Buôn Hồ (ĐT:0969145305)					7,750,000	
A	Đất		15.5			7,750,000	
1	Thửa đất số 554, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 129m ² . Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 15,5m ² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKKĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 04877126, cấp ngày 23/12/2025 tại thửa đất số 554, tờ bản đồ số 12 với diện tích 129m ² . Mục đích sử dụng: Đất ở 92,3m ² ; đất trồng cây hàng năm khác 36,7m ² .	m ²	15.5	500,000	1	7,750,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m ² x20%=500.000đ/m ² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
18	Ông HOÀNG ĐĂNG KHẮN. Số căn cước công dân: 042068012969 Bà LÊ THỊ HUỆ. Số căn cước công dân: 042170006512 Nơi thường trú: TDP Đạt Hiếu 2, phường Buôn Hồ (ĐT:03964270985)					8,100,000	
A	Đất		16.2			8,100,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 555, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 131,4m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 16,2m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 04877127, cấp ngày 23/12/2025 tại thửa đất số 554, tờ bản đồ số 12 với diện tích 131,4m². Mục đích sử dụng: Đất ở 93,4m²; đất trồng cây hàng năm khác 38m².	m ²	16.2	500,000	1	8,100,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
19	Ông PHẠM VĂN LỘC. Số căn cước công dân: 066091005648 Nơi thường trú: TDP Dạt Hiếu 2, phường Buôn Hồ (ĐT: 0944444417)					8,750,000	
A	Đất		17.5			8,750,000	
1	Thửa đất số 556, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 133,6m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 17,5m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 04877128, cấp ngày 23/12/2025 tại thửa đất số 556, tờ bản đồ số 12 với diện tích 133,6m². Mục đích sử dụng: Đất ở 94,3m²; đất trồng cây hàng năm khác 39,3m².	m ²	17.5	500,000	1	8,750,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
D	Các khoản hỗ trợ					0	
20	Ông LÊ TUẤN ANH. Số căn cước công dân: 038077027657 Bà VƯƠNG THỊ THU THỦY. Số căn cước công dân: 066183009257 Nơi thường trú: Phan Đăng Lưu, phường Buôn Hồ (ĐT:03964270985)					77,559,000	
A	Đất		99.8			49,900,000	
1	Thửa đất số 516, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 165,4m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 48,3m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 01288116, cấp ngày 06/5/2025 tại thửa đất số 516, tờ bản đồ số 12 với diện tích 165,4m². Mục đích sử dụng: Đất ở 68,6m²; đất trồng cây hàng năm khác 96,8m².	m ²	48.3	500,000	1	24,150,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
2	Thửa đất số 365, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 394,8m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 51,5m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được UBND thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 556125, cấp ngày 11/10/2021 tại thửa đất số 365, tờ bản đồ số 12 với diện tích 394,8m². Mục đích sử dụng: Đất ở 299,3m²; đất trồng cây hàng năm khác 95,5m².	m ²	51.5	500,000	1	25,750,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					27,659,000	
	Trụ công xây gạch (50x50); cao 2,3m, 2 trụ xây dựng năm 2011	Trụ	2.0	2,708,500	50%	2,708,500	
	Sân xi măng. DT = (3,3x15)+(2,6x9,6), xây dựng năm 2011	m ²	74.5	90,900	50%	3,384,207	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
	Mái che khung sắt hình, mái lợp tôn, nền láng xi măng. DT = (2,6x3). Xây dựng năm 2011	m ²	7.8	709,500	50%	2,767,050	(618600+90900)
	Tường rào móng đá hộc, xây gạch cao 1,1m, lưới B40 1,2m, dài 4m	m	4.0	725,000	50%	1,450,000	
	Hàng rào móng đá hộc, xây gạch cao bq 40cm, song sắt cao 1,1m, trụ xây gạch (30x30), có tô trát, sơn nước, dài 17,2m	m	17.2	1,701,150	50%	14,629,890	(2998000+95000)*1,1/2
	Tường rào xây gạch, có tô trát, sơn nước, cao 1,4m, dài 3,6m	m	3.6	1,510,600	50%	2,719,080	(1872000+286000)*1,4/2
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
21	Ông TRẦN VĂN QUYÊN. Số căn cước công dân: 066049003322 Bà NGUYỄN THỊ THÂN. Số căn cước công dân: 066156003775 Nơi thường trú: 66 Nơ Trang Long, phường Buôn Hồ (ĐT: 0773478800)					54,833,000	
A	Đất		107.6			54,833,000	
1	Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 285,2m ² . Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 33,8m ² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được UBND thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 677716 cấp ngày 13/8/2013 tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 12 với diện tích 285,2m ² . Mục đích sử dụng: Đất ở 70m ² ; đất trồng cây lâu năm 215,2m ²	m ²	33.8	500,000	1	16,900,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m ² x20%=500.000đ/m ² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
2	Thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 497,5m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 73,8m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được UBND thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 656467 cấp ngày 06/6/2013 tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 12 với diện tích 497,5m². Mục đích sử dụng: Đất ở 150m²; đất trồng cây lâu năm 347,5m²	m ²	73.8	514,000	1	37,933,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) + 10% VT1 đường Nguyễn Hiền: $(2.500.000đ/m^2 + 10\% \times 700.000đ/m^2) \times 20\% = 500.000đ/m^2$ + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
1	Sân bê tông dày 10cm, xây dựng năm 2026. DT=5,8x5,6	m ²	32.5				Không được hỗ trợ theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 20 Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
22	Ông PHẠM VĂN NGỌC. Số căn cước công dân: 066073004248 Bà THÂN THỊ THAO. Số căn cước công dân: 066173007148 Nơi thường trú: 01 Phạm Phú Thứ, phường Buôn Hồ (ĐT:0979154470)					9,650,000	
A	Đất		19.3			9,650,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 289, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 169,8m ² . Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 19,3m ² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN VPĐKĐĐ thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 556347, cấp ngày 24/5/2024 tại thửa đất số 289, tờ bản đồ số 12 với diện tích 169,8m ² . Mục đích sử dụng: Đất ở 90m ² ; đất trồng cây lâu năm 79,8m ² .	m ²	19.3	500,000	1	9,650,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m ² x 20% = 500.000đ/m ² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
23	Ông MAI VĂN CHÂU. Số căn cước công dân: 037085015871 Bà TRẦN THỊ THANH HẢI. Số căn cước công dân: 066185050371 Nơi thường trú: 259/47 Hà Huy Tập, phường BMT (ĐT: 0944183689)					9,900,000	
A	Đất		19.8			9,900,000	
1	Thửa đất số 290, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 175,8m ² . Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 19,8m ² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 04579234, cấp ngày 12/01/2026 tại thửa đất số 290, tờ bản đồ số 12 với diện tích 175,8m ² . Mục đích sử dụng: Đất ở 100m ² ; đất trồng cây lâu năm 75,8m ² .	m ²	19.8	500,000	1	9,900,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m ² x 20% = 500.000đ/m ² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
D	Các khoản hỗ trợ					0	
24	Bà H HIỆM NIỀ KDẤM. Số căn cước công dân: 066197016050 Nơi thường trú: 70 Nơ Trang Long, p Buôn Hồ (ĐT: 0944183689)					23,189,000	
A	Đất		43.7			22,462,000	
1	Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 416,7m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 43,7m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận thừa kế quyền sử dụng đất. Đã được UBND thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 677717, cấp ngày 13/8/2013 tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 12 với diện tích 416,7m². Mục đích sử dụng: Đất ở 100m²; đất trồng cây lâu năm 316,7m².	m ²	43.7	514,000	1	22,462,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) + 10% VT1 đường Trần Khánh Dư: (2.500.000đ/m²+10%×700,000đ/m2) ×20%=500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					727,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
1	Cây bàng (Đk 40cm, cao >3m)	Cây	1.0	727,000	1	727,000	TĐ cây đa
D	Các khoản hỗ trợ					0	
25	Ông PHẠM MINH HẢI. Số căn cước công dân: 066201008896 Nơi thường trú: 1067 Hùng Vương, p Buôn Hồ (ĐT: 0974.628.181)					40,349,000	
A	Đất		78.5			40,349,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 376,8m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 78,5m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được UBND thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 677717, cấp ngày 13/8/2013 tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 12 với diện tích 376,8m². Mục đích sử dụng: Đất ở 200m²; đất trồng cây hàng năm khác 176,8m².	m ²	78.5	514,000	1	40,349,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) + 10% VT1 đường Trần Khánh Dư: $(2.500.000đ/m^2 + 10\% \times 700.000đ/m^2) \times 20\% = 500.000đ/m^2$ + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
26	Ông PHẠM VIỆT HẢI. Số căn cước công dân: 046057008792 Bà DƯƠNG THỊ THU. Số căn cước công dân: 046161009167 Nơi thường trú: 74 Nơ Trang Long, p Buôn Hồ (ĐT: 0977997740)					17,350,000	
A	Đất		34.7			17,350,000	
1	Thửa đất số 148, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 162,7m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 34,7m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được UBND thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 033018, cấp ngày 21/4/2025 tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số 12 với diện tích 162,7m². Mục đích sử dụng: Đất ở 50m²; đất trồng cây hàng năm khác 112,7m².	m ²	34.7	500,000	1	17,350,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: $2.500.000đ/m^2 \times 20\% = 500.000đ/m^2$ + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
1	Trụ công xây gạch thẻ (45x45), không tô, cáo 1,9m, 02 trụ, xây dựng năm 2018	Trụ	2.0				Không được hỗ trợ theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 20 Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND
2	Mái che khung, trụ sắt, mái lợp tôn, nền lát gạch (40x40). DT=(8x1,4). xây dựng năm 2018	m ²	11.2				
3	Sân bê tông dày 15cm. DT=(3,3x8).xây dựng năm 2018	m ²	26.4				
4	Hàng rào song sắt, xây gạch cao bình quân 40cm, song sắt cao 1,2m, dài 4,7m. xây dựng năm 2018	m	4.7				
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
27	Ông VÃN CÔNG QUỐC DUY. Số căn cước công dân: 066087013993 Bà TRẦN THỊ THÙY TRANG. Số căn cước công dân: 066190006420 Nơi thường trú: 76 Nơ Trang Lơng, p Buôn Hồ (ĐT: 0976344424)					12,700,000	
A	Đất		25.4			12,700,000	
1	Thửa đất số 149, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 122m ² . Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 25,4m ² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đã được UBND thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 033019, cấp ngày 21/4/2025 tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số 12 với diện tích 122m ² . Mục đích sử dụng: Đất ở 50m ² ; đất trồng cây hàng năm khác 72m ² .	m ²	25.4	500,000	1	12,700,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Lơng (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m ² x20%=500.000đ/m ² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
1	Mái che khung, trụ sắt, mái lợp tôn, nền xi măng, xây dựng năm 2017. DT= 3,7x6. DT=(8x1,4)	m ²	22.2				Không được hỗ trợ theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 20 Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND
C	Cây trồng, vật nuôi					0	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
D	Các khoản hỗ trợ					0	
28	Ông Y RU NIỀ. Số căn cước công dân: 066087012723 Nơi thường trú: 78 Nơ Trang Lơng, p Buôn Hồ (ĐT: 0977774440)					178,707,000	
A	Đất		42.5			106,250,000	
1	Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 225,4m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 42,5m² đất ở - Vị trí đất thu hồi: Đất ở đường Nơ Trang Lơng đoạn từ đường Nguyễn Hiền đến đường Trần Cảnh, phường Buôn Hồ theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐK ĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 01525368, cấp ngày 04/8/2025 tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 12 với diện tích 225,4m². Mục đích sử dụng: Đất ở	m ²	42.5	2,500,000	1	106,250,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 98 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất ở bồi thường tính theo Phụ lục I Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND đường Nơ Trang Lơng (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					72,457,000	
1	Trụ công xây gạch (40x40), ốp gạch (7x20) cao 2,2m, 2 trụ	Trụ	2.0	2,203,000	100%	4,406,000	
	Gạch ốp trụ công (7x20). DT=(0,4x2,2)*4*2	m ²	7.0	329,000	100%	2,316,160	
2	Hàng rào song sắt cao 1,75m, dài 7,3m	m	7.3	2,998,000	100%	21,885,400	
3	Hàng rào xây gạch cao 1,6m, dài 6,4m	m	6.4	1,872,000	100%	11,980,800	
4	Sân xi măng. DT= 2,3x6,5	m ²	15.0	90,900	100%	1,358,955	
5	Sân lát gạch bát trắng (30x30). DT=4,7x3,2	m ²	15.0	183,000	100%	2,752,320	
6	Nền lát gạch hoa (30x30). DT=4,1x0,3	m ²	1.2	276,000	100%	339,480	
7	Giếng nước xây thành, có nắp đậy BTCT. Đk 1m, sâu 26m	m	1.0	24,777,000	100%	24,777,000	
	Thành xây gạch ống	cái	1.0	2,278,000	100%	2,278,000	
	Nắp đậy BTCT	cái	1.0	363,000	100%	363,000	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
29	Ông BUI HỒNG HOÀNG. Số căn cước công dân: 034078009932 Bà NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG. Số CCCD: 066184000446 Nơi thường trú: 80 Nơ Trang Long, p Buôn Hồ (ĐT: 0336881111)					247,425,000	
A	Đất		21.3			53,250,000	
1	Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 123m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 21,3m² đất ở - Vị trí đất thu hồi: Đất ở đường Nơ Trang Long đoạn từ đường Nguyễn Hiền đến đường Trần Cảnh, phường Buôn Hồ theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được UBND thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 328292, cấp ngày 05/2/2013 tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 02 với diện tích 126,5m². Mục đích sử dụng: Đất ở	m ²	21.3	2,500,000	1	53,250,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 98 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất ở bồi thường tính theo Phụ lục I Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					157,474,000	47,242,200
1	Mái che khung sắt hình, mái lợp tôn, nền gạch (60x60). DT=5,5x2,8	m ²	15.4	1,068,600	100%	16,456,440	(618600+450000)
2	Nhà ở, xây gạch có Sênô mặt đứng; tường sơn nước có bả matisc; nền lát gạch (60x60), trần tôn lạnh, mái lợp tôn, cửa cuốn, Cao 3,6m						
	Diện tích nằm trong phạm vi GPMB: DT=5,3x1,9	m ²	10.1	4,244,763	0.954	40,778,503	(3676129+450000+229000-234000)*1,03
	Diện tích thu hồi theo kết cấu nhà nằm ngoài phạm vi GPMB. DT = 3,8x5,3	m ²	20.1	4,244,763	0.954	81,557,006	(3676129+450000+229000-234000)*1,03
	Cửa cuốn. DT =2,3x3,3	m ²	7.6	718,000	0.954	5,198,937	
3	Giếng nước xây thành, có nắp đậy BTCT. Đk 1m, sâu 16m	m	1.0	10,842,000	100%	10,842,000	1,723,035
	Thành xây gạch ống	cái	1.0	2,278,000	100%	2,278,000	
	Nắp đậy BTCT	cái	1.0	363,000	100%	363,000	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					36,701,000	
	Hỗ trợ sửa chữa nhà	Đồng	1.0	122,335,509	30%	36,700,653	Hỗ trợ theo khoản 1, điều 20 Quyết định 26/2026/QĐ-UBND

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	
30	Ông Y NĪÊM MLÔ. Số căn cước công dân: 066077006333 Bà H BÊP NIÊ. Số căn cước công dân: 066179007023 Nơi thường trú: 88 Nơ Trang Long, p Buôn Hồ (ĐT: 0376145608)					50,020,000	
A	Đất		99.6			49,800,000	
1	Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 336,8m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 99,6m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được UBND thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 775102, cấp ngày 12/11/2012 tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 12 với diện tích 336,8m². Mục đích sử dụng: Đất ở 70m²; đất trồng cây hàng năm khác 266,8m².	m ²	99.6	500,000	1	49,800,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) VT1: 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
1	Trụ công xây gạch (40x40), ốp gạch (50x50), cao 2,3m, 2 trụ. Xây dựng năm 2018	Trụ	2.0				Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
2	Sân bê tông dày 10cm. DT=3,8x17. Xây dựng năm 2018	m ²	64.6				
3	Hàng rào lưới B40, xây gạch cao bq 0,4m, lưới cao 1,2m, dài 20,6m. Xây dựng năm 2018	m	20.6				
C	Cây trồng, vật nuôi					220,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
1	Đu đủ trồng năm 2025	Cây	1.0	154,000	1	154,000	
2	Núc nác trồng năm 2022	Cây	1.0	66,389	1	66,389	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
31	Bà H NUN MLÔ. Số căn cước công dân: 066161002393 Nơi thường trú: 90 Nơ Trang Long, p Buôn Hồ (ĐT: 0368515211)					37,334,000	
A	Đất		64.6			33,204,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 224,2m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 64,6m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được UBND thị xã Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 775101, cấp ngày 12/11/2012 tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12 với diện tích 336,8m². Mục đích sử dụng: Đất ở 70m²; đất trồng cây hàng năm khác 154,2m².	m ²	64.6	514,000	1	33,204,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) + 10% VT1 đường Đinh Núp: (2.500.000đ/m²+10%×700,000đ/m²) x20%=500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
1	Trụ công xây gạch (60x60), ốp gạch (60x60), cao 2,6m, có mái che khung thép hình, mái lợp tôn, 2 trụ. Xây dựng năm 2025	Trụ	2.0				Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
2	Hàng rào song sắt, trụ xây gạch (40x40), sơn nước bả matic, xây gạch cao bq 0,6m, song sắt cao 1,35m. Dài 18,4m. Xây dựng năm 2025	m	18.4				
3	Sân lát gạch (40x40) xây dựng năm 2025. DT = 3,7x10,4.	m	38.5				
C	Cây trồng, vật nuôi					4,130,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
1	Lộc vùng ĐK=40cm, cao >4m	Cây	1.0	4,130,000	100%	4,130,000	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
32	Bà H YIÕ NIÊ. Số căn cước công dân: 066170010315 Bà H HON NIÊ. Số căn cước công dân: 066187013826 Ông Y SƯ MLÔ. Số căn cước công dân: 066067004059 Ông Y DUY NIÊ. Số căn cước công dân: 066093016464 Ông Y DẮP NIÊ. Số căn cước công dân: 066095004563 Nơi thường trú: 01 Đinh Núp, p Buôn Hồ (ĐT: 0368515211)					435,791,000	
A	Đất		479.8			57,576,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 3380,6m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 479,8m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được CN khu vực Buôn Hồ- VPĐKKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 04042450, cấp ngày 22/9/2025 tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12 với diện tích 3380,6m². Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm	m ²	479.8	120,000	100%	57,576,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất tính theo Phụ lục IX Bảng giá đất trồng cây lâu năm (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk) + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					72,086,000	
1	Hàng rào lưới B40 ,móng đá học, xây gạch cao bq 0,7m, lưới cao 1m, trụ BTCT (10x10) dài 66m. Xây dựng năm 2008	m	66.0	616,000	50%	20,328,000	
2	Hàng rào xây gạch, móng đá học, cao 1,6m, dài 2,9m. Xây dựng năm 2008	m	2.9	1,872,000	50%	2,714,400	
3	Hàng rào song sắt, móng đá học, trụ xây gạch (40x40), xây gạch cao bq 0,7m, song sắt cao 1,0m. Dài 25,7m. Xây dựng năm 2008	m	25.7	2,998,000	50%	38,524,300	
4	Sân xi măng. DT= 5,5x2,6. Xây dựng năm 2008	m ²	14.3	90,900	50%	649,935	
5	Mái che, kèo sắt, cột sắt, nền láng xi măng, mái lợp tôn. DT=10,7x2,6. Xây dựng năm 2008	m ²	27.8	709,500	50%	9,869,145	(618600+90900)
C	Cây trồng, vật nuôi					190,977,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
	Bồi thường cây trồng chính	m ²	437.7			166,957,000	Đã trừ phần diện tích VKT
1	Sầu riêng ghép trồng năm 2016	Cây	7.0	23,851,000	100%	166,957,000	Mật độ 7 cây/437,7m ²
	Hỗ trợ cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ					24,020,000	
1	Sầu riêng ghép trồng năm 2016	Cây	1.0	23,851,000	80%	19,080,800	Mật độ 7 cây/437,7m ²
2	Sầu riêng ghép trồng năm 2025	Cây	2.0	788,000	80%	1,260,800	
3	Cau trồng năm 2016	Cây	5.0	127,000	80%	508,000	
4	Bơ ghép trồng 2025	Cây	2.0	425,000	80%	680,000	
5	Mít ghép trồng năm 2025	Cây	2.0	296,000	80%	473,600	
6	Dừa trồng năm 2016	Cây	1.0	2,521,000	80%	2,016,800	
D	Các khoản hỗ trợ					115,152,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m2	479.8	120,000	2	115,152,000	
33	Ông Y BOM MLỒ. Số căn cước công dân: 066054002804 Nơi thường trú: 01 Đình Núp, p Buôn Hồ (ĐT: 0369655221)					651,745,000	
A	Đất		318.3			159,150,000	
1	Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 2368,3m ² . Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 318,3m ² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được UBND huyện Krông Búk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 955247, cấp ngày 22/9/2025 tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12 với diện tích 2830m ² . Mục đích sử dụng: Đất ở 400m2, đất trồng cây lâu năm 2430m2	m ²	318.3	500,000	1	159,150,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) + 10% VT1 đường Đình Núp: (2.500.000đ/m ² x 20%)=500.000đ/m ² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					92,264,000	
2	Hàng rào móng đá học, xây gạch cao 1,6m, dài 2,1m, dài 30,7m. Xây dựng năm 2002	m	30.7	1,872,000	65%	37,355,760	
1	Hàng rào lưới B40, móng đá học, xây gạch cao bq 0,6m, lưới cao 1,5m, trụ BTCT dài 46m. Xây dựng năm 2002	m	66.0	616,000	65%	26,426,400	
3	Sân xi măng xây dựng năm 2002. DT= 15,4x2,4	m ²	37.0	90,900	65%	2,183,782	
4	Trụ cổng xây gạch (40x40), ốp gạch thẻ (5x20), cao 2,5m, 01 trụ. Xây dựng năm 2002	Trụ	1.0	2,203,000	65%	1,431,950	
	Gạch ốp trụ cổng (5x20). DT=(0,4x2,5)*4	m ²	5.0	329,000	65%	1,069,250	
5	Mái che trụ BTCT, kèo sắt, nền láng xi măng, mái lợp tôn. DT=4,3x12. Xây dựng năm 2002	m ²	51.6	709,500	65%	23,796,630	(618600+90900)
C	Cây trồng, vật nuôi					82,031,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
	Bồi thường cây trồng chính	m ²	229.7			45,572,500	Đã trừ phần diện tích VKT
1	Sầu riêng ghép trồng năm 2018	Cây	3.0	14,920,000	100%	44,760,000	Mật độ 1 cây/220 7m ²

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
2	Sầu riêng thường trồng năm 2023	Cây	1.0	1,625,000	50%	812,500	Mật độ 4 cây/229,7m
	Hỗ trợ cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ					36,458,000	Tính bằng 80% giá trị cây trồng chính
1	Sầu riêng ghép trồng năm 2025	Cây	1.0	788,000	100%	788,000	
2	Bơ ghép trồng 2016	Cây	5.0	7,895,000	100%	39,475,000	
3	Bơ thường trồng 2006	Cây	3.0	7,895,000	50%	11,842,500	
4	Cau trồng năm 2018	Cây	5.0	127,000	100%	635,000	
5	Mít ghép trồng năm 2020	Cây	3.0	1,302,000	100%	3,906,000	
6	Chè xanh trồng năm 2025	Cây	2.0	30,000	100%	60,000	
7	Chanh dây trồng năm 2025	Cây	4.0	924,000	100%	3,696,000	
8	Tiêu trụ muồng trồng năm 2020	Cây	1.0	2,073,000	100%	2,073,000	
9	Muồng trụ tiêu trồng năm 2018	Cây	1.0	150,693	80%	120,554	
10	Ổi thường trồng năm 2025	Cây	1.0	98,000	50%	49,000	
11	Chuối	Cây	50.0	103,000	100%	5,150,000	
12	Mít thường trồng năm 2020	Cây	1.0	1,302,000	50%	651,000	
D	Các khoản hỗ trợ					318,300,000	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m2	318.3	500,000	2	318,300,000	
34	Ông Y ĐA MLỒ. Số căn cước công dân: 066055003352 Nơi thường trú: 01 Đinh Núp, p Buôn Hồ (ĐT: 0941725747)					602,114,000	
A	Đất		258.0			158,670,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 4240,3m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 258m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được Sở TN-MT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 655902, cấp ngày 11/5/2017 tại thửa đất số 184, tờ bản đồ số 12 với diện tích 4240,3m². Mục đích sử dụng: Đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 3940,3m²	m ²	258.0	615,000	1	158,670,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh) + 10% VT1 đường Phan Kiệm (đoạn từ Đình Núp đến hết đường)+5% VT1 đường Trần Cảnh: (2.500.000đ/m² + 800.000x 10%+ 700.000x5%) x20%=615.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					2,306,000	
2	Hàng rào chèn tàu cao >1,5m, dài 70,5m	m	30.7	39,000	100%	1,197,300	
1	Hàng rào lưới B40, móng đá học, xây gạch cao bq 0,6m, lưới cao 1,5m, trụ BTCT dài 3,6m. Xây dựng năm 2013	m	3.6	616,000	50%	1,108,800	
C	Cây trồng, vật nuôi					123,798,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
	Bồi thường cây trồng chính					83,478,500	
1	Sầu riêng ghép trồng năm 2016	Cây	3.0	23,851,000	100%	71,553,000	Mật độ 4 cây/258m ²
2	Sầu riêng thường trồng năm 2006	Cây	1.0	23,851,000	50%	11,925,500	
	Hỗ trợ cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ					40,319,059	
1	Mít ghép trồng năm 2016	Cây	1.0	2,829,000	80%	2,263,200	
2	Cau trồng năm 2022	Cây	9.0	127,000	80%	914,400	
3	Cau trồng năm 2024	Cây	10.0	32,000	80%	256,000	
6	Bơ ghép trồng 2016	Cây	5.0	7,895,000	80%	31,580,000	
7	Dổi trồng năm 2022	Cây	2.0	147,532	80%	236,051	
8	Dừa trồng năm 2016	Cây	1.0	2,521,000	80%	2,016,800	
9	Chuối	Cây	35.0	103,000	80%	2,884,000	
10	Cây rừng ĐK 60Cm, cao trên 10m	Cây	1.0	210,760	80%	168,608	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
D	Các khoản hỗ trợ					317,340,000	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m ²	258.0	615,000	2	317,340,000	
35	Ông PHẠM THANH TÙNG. Số căn cước công dân: 066097006529 Bà VÕ THỊ THU UYÊN. Số căn cước công dân: 066198013190 Nơi thường trú: 10 Nguyễn Trung Trực, p Buôn Hồ (ĐT: 0901447023)					8,753,000	
A	Đất		27.7			8,753,000	
1	Thửa đất số 539, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 198,7m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 27,7m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 04621055, cấp ngày 08/12/2025 tại thửa đất số 539, tờ bản đồ số 12 với diện tích 198,7m². Mục đích sử dụng: Đất ở 156,8m²; đất trồng cây lâu năm 41,9m².	m ²	27.7	316,000	1	8,753,200	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Trần Cảnh đến hết thửa 69 TBĐ số 6)) + 10% VT1 đường Trần Cảnh: (1.500.000đ/m²+10%$\times$800,000đ/m²) $\times$20%=316.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
36	Bà PHAN THỊ NGỌC THU. Số căn cước công dân: 066189011972 Nơi thường trú: Nơ Trang Long, p Buôn Hồ (ĐT: 0976495678)					64,710,000	
A	Đất		163.7			64,710,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 540,541,553, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 470,8m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 85,7m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPDKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Số AA 03334318, cấp ngày 26/8/2025 tại thửa đất số 540, tờ bản đồ số 12 với diện tích 118,6m². Mục đích sử dụng: Đất ở 92,6m²; đất trồng cây lâu năm 26m². + Số AA 01525859, cấp ngày 11/8/2025 tại thửa đất số 541, tờ bản đồ số 12 với diện tích 246,1m². Mục đích sử dụng: Đất ở 187,4m²; đất trồng cây lâu năm 54,2m². + Số AA 04877158, cấp ngày 25/12/2025 tại thửa đất số 553, tờ bản đồ số 12 với diện tích 106,1m². Mục đích sử dụng: Đất ở 83,7m²; đất trồng cây lâu năm 22,4m².	m ²	85.7	300,000	1	25,710,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Trần Cảnh đến hết thửa 69 TĐĐ số 6): 1.500.000đ/m² x 20% = 300.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
1	Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 233,7m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 78m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPDKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + Số AA 04621716, cấp ngày 25/11/2025 tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 12 với diện tích 233,7m². Mục đích sử dụng: Đất ở 70m²; đất trồng cây hàng năm khác 163,7m².	m ²	78.0	500,000	1	39,000,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh): 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
1	Sân bê tông dày 10cm. DT=6x13. Xây dựng năm 2025	m ²	78.0				Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
2	Sân bê tông dày 10cm. DT=6x3. Xây dựng năm 2025	m ²	18.0				
3	Bờ kè xây bằng đá chẻ cao 1,1m dài 3m, xây dựng năm 2025	m	3.0				
4	Sân bê tông dày 10cm. DT=4,7x3. Xây dựng năm 2025	m ²	14.1				

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phân xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
37	Ông PHẠM NGỌC VINH. Số căn cước công dân: 054078004163 Bà NGUYỄN THỊ HỒNG THỦY. Số căn cước công dân: 066190009726 Nơi thường trú: 76 Hải Thượng Lãn Ông, p Buôn Hồ (ĐT: 0944977968)					14,630,000	
A	Đất		35.0			10,500,000	
1	Thửa đất số 542, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 206,5m ² . Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 35m ² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 04639991, cấp ngày 17/10/2025 tại thửa đất số 542, tờ bản đồ số 12 với diện tích 206,5m ² . Mục đích sử dụng: Đất ở 159,2m ² ; đất trồng cây lâu năm 47,3m ² .	m ²	35.0	300,000	1	10,500,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Trần Cảnh đến hết thửa 69 TĐĐ số 6): 1.500.000đ/m ² x 20% = 300.000đ/m ² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
1	Hàng rào tạm lưới B40, trụ BTCT (10x10) cao 1,5m, dài 18m. Xây dựng năm 2025	m	18.0			0	tự di dời
C	Cây trồng, vật nuôi					4,130,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
1	Lộc vùng Đk > 40cm, cao > 4m	Cây	1.0	4,130,000	100%	4,130,000	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
38	Ông HUỖNH THỨC MẮN. Số căn cước công dân: 046073009021 Bà NGUYỄN THỊ CHIÊU BÍCH Số căn cước công dân: 051177017994 Nơi thường trú: 450 Hùng Vương, p Buôn Hồ (ĐT: 0944557057)					4,890,000	
A	Đất		16.3			4,890,000	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
1	Thửa đất số 552, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 104,9m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 16,3m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được CN khu vực Buôn Hồ - VPĐKĐĐ tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 06082537, cấp ngày 06/02/2026 tại thửa đất số 552, tờ bản đồ số 12 với diện tích 104,9m². Mục đích sử dụng: Đất ở 81,7m²; đất trồng cây lâu năm 23,2m².	m ²	16.3	300,000	1	4,890,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Trần Cảnh đến hết thửa 69 TBD số 6): 1.500.000đ/m² x 20% = 300.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	
39	Ông PHAN ĐÌNH THIỆN. Số căn cước công dân: 042083013648 Nơi thường trú: 29 Đinh Tiên Hoàng, p Buôn Hồ (ĐT:0944308768)					77,299,000	
A	Đất		177.8			71,480,000	
1	Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 119,8m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 28,3m² đất trồng cây hàng năm khác - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây hàng năm khác thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được Sở TN-MT tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 078677, cấp ngày 26/10/2018 tại thửa đất số 198, tờ bản đồ số 12 với diện tích 119,8m². Mục đích sử dụng: Đất ở 40m²; đất trồng cây hàng năm khác 79,8m².	m ²	28.3	500,000	1	14,150,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh đến : 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
2	Thửa đất số 267, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 401m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 58,4m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được Sở TN-MT tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 420513, cấp ngày 30/6/2020 tại thửa đất số 267, tờ bản đồ số 12 với diện tích 401m². Mục đích sử dụng: Đất ở 40m²; đất trồng cây lâu năm 361m².	m ²	58.4	500,000	1	29,200,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh đến : 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
3	Thửa đất số 380, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 265,7m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 33,7m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được Sở TN-MT tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 420513, cấp ngày 30/6/2020 tại thửa đất số 267, tờ bản đồ số 12 với diện tích 401m². Mục đích sử dụng: Đất ở 40m²; đất trồng cây lâu năm 361m².	m ²	33.7	500,000	1	16,850,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Nguyễn Hiền đến Trần Cảnh đến : 2.500.000đ/m² x 20% = 500.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
4	Thửa đất số 424, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 171,8m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 24,4m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được CN VPĐKĐĐ Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN 518622, cấp ngày 04/4/2024 tại thửa đất số 424, tờ bản đồ số 12 với diện tích 171,8m². Mục đích sử dụng: Đất ở 137,9m²; đất trồng cây lâu năm 33,9m².	m ²	24.4	300,000	1	7,320,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất bồi thường tính theo khoản 7, Điều 6 theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND + Giá đất NN trong cùng thửa đất ở đường Nơ Trang Long (đoạn Trần Cảnh đến hết thửa 69 TĐĐ số 6): 1.500.000đ/m² x 20% = 300.000đ/m² + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
5	Thửa đất số 425, tờ bản đồ số 12: Tổng diện tích đất 328,3m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 33m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được CN VPĐKĐĐ TX Buôn Hồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DN 518623, cấp ngày 04/4/2024 tại thửa đất số 425, tờ bản đồ số 12 với diện tích 328,3m². Mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm	m ²	33.0	120,000	1	3,960,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất tính theo Phụ lục IX Bảng giá đất trồng cây lâu năm (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk) + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					5,819,000	
	Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 12						
	Hàng rào móng đá, xây gạch cao bq 0,4m, song sắt cao 1,1m, trụ gạch (40x40), dài 6m, xây dựng năm 2010	m	6.00	1,648,900	50%	4,946,700	2998000*1,1/2
	Sân xi măng. DT=6x3,2, xây dựng năm 2010	m ²	19.20	90,900	50%	872,640	
C	Cây trồng, vật nuôi					0	
D	Các khoản hỗ trợ					0	

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
40	Ông NGUYỄN THÊ TRÀ. Số căn cước công dân: 0520700016496 Bà HUỖNH THỊ MINH. Số căn cước công dân: 054169005986 Nơi thường trú: 25 Huỳnh Thúc Kháng, p Buôn Hồ (ĐT: 0944977968)					137,790,000	
A	Đất		241.3			28,956,000	
1	Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 06: Tổng diện tích đất 2567,1m². Trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 241,3m² đất trồng cây lâu năm - Vị trí đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm thuộc TDP Buôn Tring, phường Buôn Hồ. Thuộc vị trí 1 theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nguồn gốc sử dụng đất: Đã được Sở TN-MT tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 179799, cấp ngày 17/10/2025 tại thửa đất số 75, tờ bản đồ số 06 với diện tích 2567,1m². Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm	m ²	241.3	120,000	1	28,956,000	+ Đủ điều kiện bồi thường về đất quy định tại Điều 95, 96 Luật đất đai 31/2024/QH15 của Quốc hội. + Giá đất tính theo Phụ lục IX Bảng giá đất trồng cây lâu năm (ban hành kèm theo Nghị Quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk) + Hệ số điều chỉnh giá đất (K) tính theo Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
B	Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc					0	
1	Hàng rào tạm lưới B40, trụ BTCT (10x10) cao 1,5m, dài 87m. Xây dựng năm 2018	m	87.0			0	tự di dời
C	Cây trồng, vật nuôi					50,922,000	Căn cứ Quyết định 29/2026/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk
	Bồi thường cây trồng chính					28,290,000	
1	Mít ghép trồng năm 2018	Cây	10.0	2,829,000	100%	28,290,000	Mật độ 241,3m ² /10 cây
	Hỗ trợ cây trồng chính và cây trồng xen vượt mật độ					22,632,000	Tổng giá trị hỗ trợ tính bằng 80% giá trị cây trồng chính
1	Mít ghép trồng năm 2018	Cây	12.0	2,829,000	80%	27,158,400	
D	Các khoản hỗ trợ					57,912,000	
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	m2	241.3	120,000	2	57,912,000	
	TỔNG HỢP BẢNG TÍNH CHI TIẾT						
1	Tổng diện tích đất thu hồi. Trong đó:	m ²	3,967.6				
	Đất ở đô thị	m ²	63.8				
	Đất trồng cây lâu năm	m ²	2,904.6				
	Đất trồng cây hàng năm khác	m ²	999.2				

STT	Họ và tên; căn cước công dân; địa chỉ; danh mục đất đai, tài sản gắn liền với đất	Phần xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ					
		Đơn vị tính	SL; KL bồi thường, hỗ trợ	Đơn giá	Tỷ lệ bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất (K)	Thành tiền	Căn cứ pháp lý; quy cách áp dụng
2	Tổng kinh phí, bồi thường, hỗ trợ. Trong đó:	Đồng				3,709,369,000	
	- Đất	Đồng				1,495,129,000	
	- Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc	Đồng				550,227,000	
	- Cây trồng, vật nuôi	Đồng				618,856,000	
	- Các khoản hỗ trợ	Đồng				1,045,157,000	
3	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Đồng				129,828,000	$(3) = (2) * 3,5\%$
4	Chi phí cầm mốc GPMB	Đồng				159,734,000	
5	Kinh phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Đồng				11,397,000	$(5) = 0,57\% * 50\% * (2 + 3 + 4)$
	Tổng cộng	Đồng				4,010,328,000	
	<i>Bằng chữ: Bốn tỷ, không trăm mười triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn/.</i>						